

SỞ GD&ĐT TUYÊN QUANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN
HUYÊN – PHÙ LƯU – MINH QUANG
ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ
(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 758534) Đỉnh cực Tây trên đất liền nước ta thuộc tỉnh

- A. Khánh Hòa. B. Điện Biên. C. Hà Giang. D. Cà Mau.

Câu 2: (ID: 758535) Rừng ở nước ta hiện nay

- A. phân bố ở nhiều nơi. B. không có ở ven biển. C. có ít các loài sinh vật. D. diện tích không đổi.

Câu 3: (ID: 758536) Lao động nước ta hiện nay

- A. dồi dào, cơ cấu lao động luôn cố định. B. phân bố rất đồng đều, tính kỉ luật cao.
C. có số lượng đông, chất lượng nâng lên. D. thất nghiệp và thiếu việc làm còn rất ít.

Câu 4: (ID: 758537) Các đô thị lớn ở nước ta phân bố tập trung ở

- A. đồng bằng, ven biển. B. miền núi, nông thôn. C. ven sông lớn, gò đồi. D. trung du, thung lũng.

Câu 5: (ID: 758538) Cây ăn quả ở nước ta hiện nay

- A. tạo được các sản phẩm xuất khẩu. B. có cơ cấu cây trồng chưa đa dạng.
C. chỉ phân bố tập trung ở vùng núi. D. chủ yếu là có nguồn gốc ôn đới.

Câu 6: (ID: 758539) Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung lớn nhất ở hệ thống sông

- A. Mã. B. Đồng Nai. C. Thu Bồn. D. Hồng.

Câu 7: (ID: 758540) Điều kiện thuận lợi nổi bật để xây dựng các cảng biển nước sâu ở nước ta là có

- A. vùng biển rộng. B. thềm lục địa rộng. C. bờ biển kéo dài. D. nhiều vịnh biển.

Câu 8: (ID: 758541) Nhóm đất chính ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phù sa và đất phèn. B. badan và đất mặn. C. đất xám và feralit. D. phù sa cổ và feralit.

Câu 9: (ID: 758542) Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thuận lợi tự nhiên cho phát triển

- A. thủy điện và khai thác khoáng sản. B. cây công nghiệp và nuôi gia súc.
C. cây dược liệu cận nhiệt và ôn đới. D. đánh bắt cá và khai thác dầu mỏ.

Câu 10: (ID: 758543) Thế mạnh về tự nhiên nào sau đây tạo cho vùng Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. Có một mùa đông lạnh. B. Có đất phù sa màu mỡ.
C. Có nguồn nước dồi dào. D. Có địa hình bằng phẳng.

Câu 11: (ID: 758544) Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có

- A. nền nhiệt cao, ít cửa sông lớn đổ ra biển. B. nắng nóng, vùng biển nông và mở rộng.
C. mưa ít, có dòng biển nóng chảy ven bờ. D. nhiều vũng vịnh, đầm phá, lượng mưa ít.

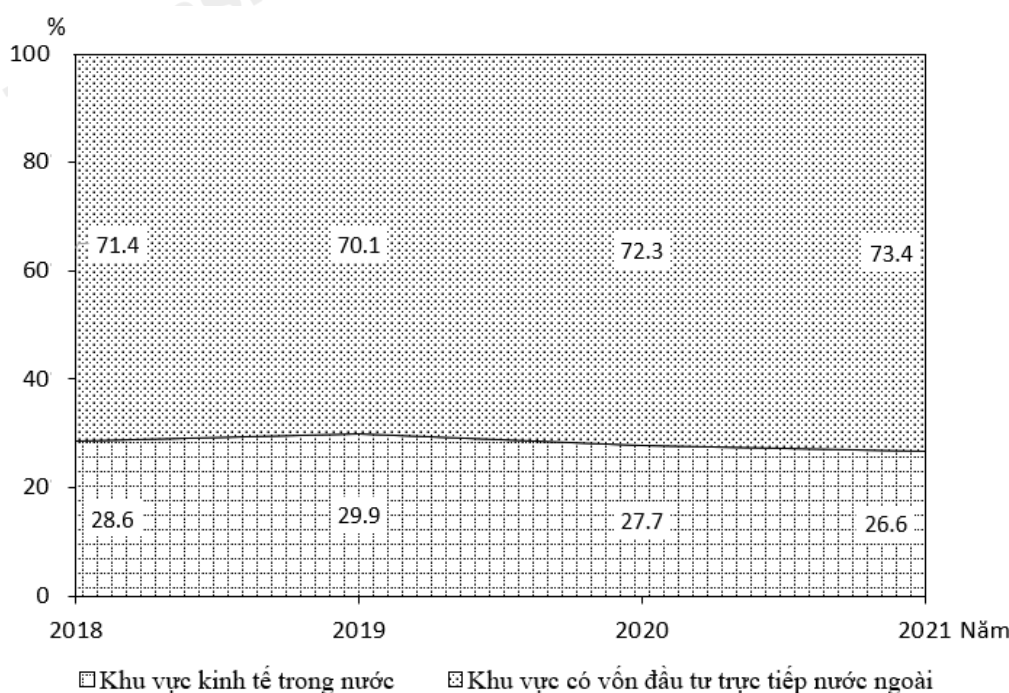
Câu 12: (ID: 758545) Khoáng sản có giá trị nhất ở Tây Nguyên là

- A. a-pa-tit. B. bô-xít. C. quặng sắt. D. quặng đồng.

Câu 13: (ID: 758546) Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc do

- A. địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn. B. lượng mưa lớn, có các đồng bằng rộng.
C. đồi núi dốc, lớp phủ thực vật bị tàn phá. D. có các đồng bằng rộng lớn, đồi núi dốc.

Câu 14: (ID: 758547) Cho biểu đồ:



Biểu đồ giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2018 - 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, 2023, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Khu vực kinh tế trong nước và có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tỉ trọng tăng.
B. Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tỉ trọng nhỏ hơn khu vực kinh tế trong nước.
C. Tỉ trọng khu vực kinh tế trong nước giảm 25,6% giai đoạn 2018 - 2021.
D. Năm 2021, tỉ trọng khu vực kinh tế trong nước gấp 2,75 lần khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Câu 15: (ID: 758548) Nhân tố nào sau đây có vai trò chủ yếu giúp ngoại thương nước ta phát triển mạnh trong thời gian qua?

- A. Đa dạng hóa thị trường, tăng cường sự quản lý của Nhà nước.
B. Tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.

C. Khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm.

D. Nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.

Câu 16: (ID: 758549) Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Bắc Trung Bộ là

A. phát huy các thế mạnh của vùng, thu hút lao động.

B. thu hút các nguồn đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

C. tăng cường hội nhập, nâng cao vị thế trung chuyển.

D. xây dựng các cảng, phát triển tổng hợp kinh tế biển.

Câu 17: (ID: 758550) Khí hậu nước ta có sự phân hoá theo Bắc - Nam chủ yếu do tác động của

A. vĩ độ địa lí, địa hình, gió mùa mùa hạ, bão và áp thấp nhiệt đới.

B. vị trí địa lí, địa hình, gió mùa Đông Bắc và dải hội tụ nhiệt đới.

C. vị trí địa lí, gió mùa Tây Nam, hướng địa hình, áp thấp và bão.

D. vĩ độ địa lí, gió mùa và gió thường xuyên, địa hình, dải hội tụ.

Câu 18: (ID: 758551) Nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phát triển theo hướng tập trung do tác động chủ yếu của

A. khai thác hiệu quả thế mạnh, tăng cường xuất khẩu hàng hóa.

B. sản xuất theo hướng thâm canh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

C. đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, phát triển các sản phẩm có giá trị.

D. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nhu cầu lớn của thị trường.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 758614) Cho thông tin sau:

Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền Bắc, nơi mà gió mùa Đông Bắc đã mang lại không khí lạnh từ vùng ôn đới, số tháng có nhiệt độ xấp xỉ giá trị trung bình ở vùng Đông Bắc chỉ khoảng 30%, ở đồng bằng Bắc Bộ là 40%, còn ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được trên 50%. Cường độ thất thường được thể hiện qua sự dao động của nhiệt độ năm lạnh nhất và năm nóng nhất so với trị số trung bình.

a) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp.

b) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp.

c) Thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường do gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, frông.

d) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chủ yếu làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều

Đông - Tây.

Câu 2: (ID: 758615) Cho thông tin sau:

Trong Báo cáo năm 2020 của Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Việt Nam có đưa ra khái niệm: Du lịch xanh là du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.

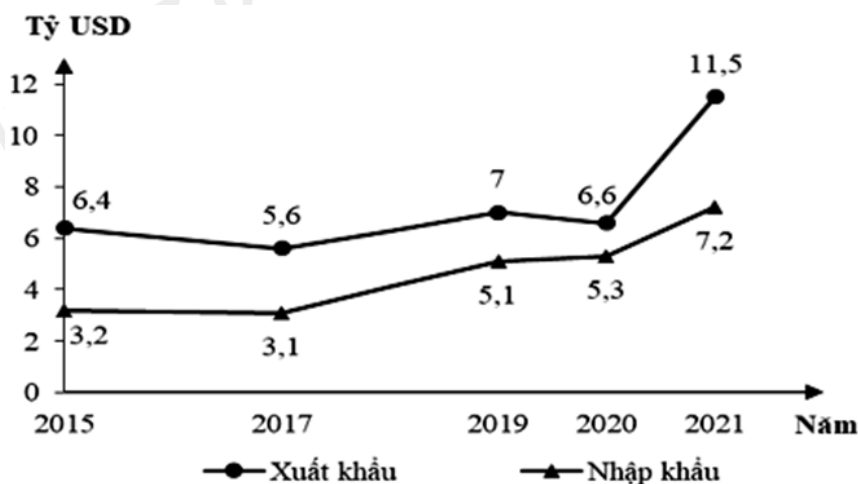
- a) Phát triển du lịch xanh giúp khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.
- b) Sản phẩm du lịch chịu tác động của nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa - nhân văn.
- c) Những nơi kinh tế phát triển, đô thị hoá mạnh, đông dân sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch xanh.
- d) Ngành du lịch nước ta có sự phát triển nhanh trong thời gian gần đây chủ yếu do tác động của nhu cầu tăng, dịch vụ chăm sóc tốt.

Câu 3: (ID: 758616) Cho thông tin sau:

Đông Nam Bộ có địa hình tương đối bằng phẳng. Đất badan và đất xám phù sa cổ chiếm khoảng 80% tổng diện tích tự nhiên của vùng. Ngoài ra, trong vùng còn có đất phù sa ở hạ lưu các sông Đồng Nai, Vàm Cỏ, ... Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm, phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.

- a) Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Bộ thích hợp cho trồng cây công nghiệp nhiệt đới và cận nhiệt.
- b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đầu tư nghiên cứu giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu là giải pháp hàng đầu trong việc chống hạn để phát triển nông nghiệp bền vững.
- c) Đông Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm cao, biên độ nhiệt năm thấp.
- d) Vùng có mùa khô kéo dài do tác động của gió mùa mùa hạ và yếu tố địa hình.

Câu 4: (ID: 758617) Cho biểu đồ:



Biểu đồ giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của Bru-nây, giai đoạn 2015 - 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Giá trị xuất khẩu năm 2021 so với năm 2015 của Bru-nây tăng chậm hơn nhập khẩu.
- b) Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu năm 2021 so với năm 2015 của Bru-nây có xuất khẩu tăng ít hơn nhập khẩu.

c) Nhập khẩu năm 2021 so với năm 2015 của Bru-nây tăng gấp hai lần xuất khẩu.

d) Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của Bru-nây, giai đoạn 2015 – 2021 có nhập khẩu tăng và xuất khẩu giảm.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 758618) Cho bảng số liệu:

Số giờ nắng các tháng tại trạm quan trắc Quy Nhơn, năm 2021

(Đơn vị: Giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	108,4	203,9	260,0	260,7	312,0	270,5	224,1	283,6	184,4	142,1	78,9	101,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Cho biết số giờ nắng trung bình các tháng trong năm tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2021 là bao nhiêu giờ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2: (ID: 758619) Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu °C? (làm tròn đến một chữ số thập phân của °C).

Câu 3: (ID: 758620) Cho bảng số liệu:

Số dân của nước ta phân theo giới tính, giai đoạn 2010 - 2022

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	2010	2015	2020	2022
Nam	43,1	45,8	48,6	49,6
Nữ	44,0	46,4	49,0	49,9

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Cho biết tỉ số giới tính của nước ta năm 2022 là bao nhiêu % ? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 4: (ID: 758621) Cho bảng số liệu:

GDP của nước ta giai đoạn 2010 - 2020

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2010	2015	2018	2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	421 253	489 989	535 022	565 987
Công nghiệp, xây dựng	904 775	1 778 887	2 561 274	2955 806
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

GDP của nước ta năm 2020 tăng thêm bao nhiêu % so với năm 2010 (coi năm 2010 = 100%)? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 5: (ID: 758622) Năm 2021, tổng số dân nước ta là 98,5 triệu người, sản lượng điện là 244,9 tỉ kWh. Cho biết sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2021 là bao nhiêu kWh/người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: (ID: 758623) Cho bảng số liệu:

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta giai đoạn 2010 - 2020 (Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2010	2016	2018	2020
Tổng số	49124	53345	54282,5	53609,6
Kinh tế Nhà nước	5025	4702	4525,9	4098,4
Kinh tế ngoài Nhà nước	42370	45025	45215,4	44777,4
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1729	3591	4541,2	4733,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Cho biết tỉ trọng lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước năm 2020 của nước ta gấp bao nhiêu lần khu vực Nhà nước? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.B	2.A	3.C	4.A	5.A	6.D	7.D	8.A	9.D	10.A
11.A	12.B	13.A	14.D	15.B	16.B	17.D	18.B		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Điểm cực Tây trên đất liền nước ta thuộc tỉnh Điện Biên.

A sai vì điểm cực Đông trên đất liền thuộc Khánh Hòa.

C sai vì điểm cực Bắc trên đất liền thuộc Hà Giang.

D sai vì điểm cực Nam trên đất liền thuộc Cà Mau.

Chọn B.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên (phần tài nguyên rừng/tài nguyên sinh vật).

Cách giải:

Rừng ở nước ta hiện nay phân bố nhiều nơi.

Chọn A.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm lao động và việc làm ở nước ta.

Cách giải:

Lao động nước ta hiện nay có số lượng đông, chất lượng nâng lên.

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào

Cách giải:

Các đô thị lớn ở nước ta phân bố tập trung ở đồng bằng, ven biển vì đây là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để dân cư tập trung đông đúc, phát triển các ngành kinh tế (đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ).

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành trồng trọt (phần trồng cây ăn quả).

Cách giải:

Cây ăn quả ở nước ta hiện nay tạo được các sản phẩm xuất khẩu.

B, C, D sai vì cây ăn quả có cơ cấu cây trồng đa dạng, có nguồn gốc nhiệt đới, phân bố tập trung ở đồng bằng và vùng núi.

Chọn A.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện ở nước ta.

Cách giải:

Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung lớn nhất ở hệ thống sông Hồng.

Chọn D.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

Cách giải:

Điều kiện thuận lợi nổi bật để xây dựng các cảng biển nước sâu ở nước ta là có nhiều vịnh biển.

Việc xây dựng cảng biển nước sâu đòi hỏi những điều kiện tự nhiên đặc biệt, và một trong những yếu tố quan trọng nhất chính là sự hiện diện của các vịnh biển. Vịnh biển, với đặc điểm sâu và kín gió, tạo điều kiện lý tưởng cho tàu thuyền lớn có thể ra vào và neo đậu một cách an toàn.

Chọn D.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long (phần các thế mạnh và hạn chế về tự nhiên).

Cách giải:

Ở Đồng bằng sông Cửu Long có các nhóm đất chính: đất phù sa sông có diện tích khoảng hơn 1 triệu ha; đất phèn hơn 1,6 triệu ha; đất mặn gần 1 triệu ha.

=> Nhóm đất chính ở đồng bằng sông Cửu Long là phù sa và đất phèn.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thuận lợi tự nhiên cho phát triển đánh bắt cá và khai thác dầu mỏ. Hai hoạt động kinh tế này chủ yếu phát triển ở vùng biển, trong đó Trung du và miền núi Bắc Bộ không giáp biển.

Chọn D.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Có một mùa đông lạnh là thế mạnh cho vùng Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển cây vụ đông.

Chọn A.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có nền nhiệt cao, ít cửa sông lớn đổ ra biển.

- Nền nhiệt cao: Nhiệt độ cao giúp nước biển bốc hơi nhanh chóng, làm tăng độ mặn và rút ngắn thời gian sản xuất muối. Ánh nắng mặt trời dồi dào cũng là nguồn năng lượng tự nhiên và tiết kiệm cho quá trình làm muối.
- Ít cửa sông lớn đổ ra biển: Điều này làm cho độ mặn của nước biển ở khu vực này cao hơn so với các vùng khác, giúp cho việc sản xuất muối hiệu quả hơn

Chọn A.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Tây Nguyên.s

Cách giải:

Khoáng sản có giá trị nhất ở Tây Nguyên là bô-xít.

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc do địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn.

- Địa hình nhiều đồi núi: Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nước ta, tạo ra độ dốc lớn và nhiều khe rãnh. Điều này thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển của mạng lưới sông ngòi. Nước mưa dễ dàng tập trung và chảy tràn trên địa hình đồi núi, tạo thành các dòng chảy.

- Lượng mưa lớn: Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với lượng mưa trung bình hàng năm lớn. Lượng mưa này cung cấp nguồn nước dồi dào cho các sông ngòi. Mưa lớn cũng góp phần vào quá trình xói mòn và bào mòn địa hình, tạo ra nhiều khe rãnh và làm dày thêm mạng lưới sông ngòi.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào tỉ trọng giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2018 - 2021 trong biểu đồ. Nhận xét sự tăng/giảm của từng đối tượng.

Cách giải:

A sai vì khu vực kinh tế trong nước có tỉ trọng giảm, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tỉ trọng tăng.

B sai vì khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài luôn có tỉ trọng cao hơn khu vực kinh tế trong nước.

C sai vì tỉ trọng khu vực kinh tế trong nước giảm: $28,6 - 26,6 = 2\%$ giai đoạn 2018 - 2021.

D đúng vì năm 2021, tỉ trọng khu vực kinh tế trong nước gấp: $73,4/26,6 = 2,75$ lần khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Chọn D.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành ngoại thương, lựa chọn đáp án chứa các yếu tố tác động trực tiếp đến ngành ngoại thương của nước ta.

Cách giải:

Tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế là vai trò chủ yếu giúp ngoại thương nước ta phát triển mạnh trong thời gian qua vì đây là các yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động xuất, nhập khẩu của nước ta.

Chọn B.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào giải pháp để tăng cường, đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.

Cách giải:

Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Bắc Trung Bộ là thu hút các nguồn đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

- Thu hút các nguồn đầu tư: Đầu tư là yếu tố then chốt để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nguồn vốn đầu tư có thể đến từ trong nước và nước ngoài, từ các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Đầu tư vào các ngành công nghiệp chủ lực, công nghệ cao, các dự án hạ tầng quan trọng sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của vùng.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, nước, viễn thông...) đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế. Cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ sẽ giúp giảm chi phí vận chuyển, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Chọn B.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ các yếu tố gây ra sự phân hoá theo Bắc – Nam dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Khí hậu nước ta có sự phân hoá theo Bắc - Nam chủ yếu do tác động của vĩ độ địa lí, gió mùa và gió thường xuyên, địa hình, dải hội tụ.

- Vĩ độ địa lí: Việt Nam trải dài trên nhiều vĩ độ, từ Bắc vào Nam, dẫn đến sự khác biệt về góc chiếu sáng của Mặt Trời và lượng nhiệt nhận được.

- Gió mùa và gió thường xuyên: Gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng mạnh mẽ đến miền Bắc vào mùa đông gây ra sự phân hóa khí hậu rõ rệt giữa miền bắc và miền Nam, trong khi gió Tín phong (loại gió thổi thường xuyên ở nước ta) và gió mùa Tây Nam chi phối thời tiết ở miền Nam.

- Địa hình: địa hình tác động đến hướng gió và lượng mưa. Ví dụ: địa hình dãy Bạch Mã chạy theo hướng đông – tây đã làm ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đến phía nam nước ta.

- Dải hội tụ: Dải hội tụ nhiệt đới là một vùng khí áp thấp, nơi hai khối khí nóng và ẩm gặp nhau, gây ra mưa lớn. Vị trí của dải hội tụ thay đổi theo mùa, ảnh hưởng đến lượng mưa và thời tiết ở các vùng khác nhau.

Chọn D.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ về vai trò của các tác động trong từng đáp án, lựa chọn đáp án đúng về tác động chủ yếu đến sự phát triển theo hướng tập trung ngành nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

Nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phát triển theo hướng tập trung do tác động chủ yếu của sản xuất theo hướng thâm canh, ứng phó với biến đổi khí hậu vì sản xuất thâm canh trên quy mô lớn (tập trung) sẽ dễ dàng, thuận tiện và đạt hiệu quả cao trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu tác động mạnh nhất của biến đổi khí hậu, nên cần nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung để hạn chế các rủi ro.

Chọn B.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SĐSĐ	ĐĐSS	SSĐS	ĐSSS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc).

Cách giải:

- a) Sai vì do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên phần lãnh thổ phía Bắc vào mùa đông nhiệt độ hạ thấp => biên độ nhiệt năm cao.
- b) Đúng, vào nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc thổi từ lục địa nên lạnh, khô; nửa sau mùa đông gió mùa Đông Bắc thổi lệch hướng, mang theo hơi ẩm từ biển vào.
- c) Sai vì thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường không phải do gió mùa Đông Bắc (vì loại gió này hoạt động ổn định vào mùa đông).
- d) Đúng vì gió mùa Đông Bắc kết hợp với đặc điểm địa hình là nguyên nhân chủ yếu làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều Đông – Tây (Đông Bắc và Tây Bắc).

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

- a, b) Dựa vào đặc điểm của du lịch xanh.
- c, d) Liên hệ về ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng.
 - b) Đúng vì du lịch được chia làm 2 loại: du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn.
 - c) Sai vì du lịch xanh nhằm phát triển bền vững, luôn gắn với việc bảo vệ môi trường.
- => Những nơi kinh tế phát triển, đô thị hoá mạnh, đông dân không phải là các điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch xanh.

d) Sai vì Nhà nước đã có nhiều chính sách để thúc đẩy ngành du lịch phát triển: quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư,... để thu hút khách du lịch. Mặt khác, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng tăng nên nhu cầu du lịch cũng tăng lên. Đồng thời, nhờ chính sách mở cửa, hội nhập nên lượng khách du lịch quốc tế của nước ta cũng tăng nhanh trong thời gian gần đây.

-> Ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây nguyên nhân chủ yếu do chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

a, b) Dựa vào đoạn thông tin

c) Dựa vào đặc điểm nổi bật của ngành trồng trọt vùng Đông Nam Bộ, kết hợp với những hiểu biết về nông nghiệp bền vững.

d) Dựa vào đặc điểm của gió mùa mùa hạ.

Cách giải:

a) Sai vì “Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm” nên vùng không có thể mạnh về trồng cây công nghiệp cận nhiệt.

b) Sai vì Chuyển đổi cơ cấu cây trồng không phải là giải pháp hàng đầu trong việc chống hạn để phát triển nông nghiệp bền vững.

c) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm”

d) Sai vì gió mùa mùa hạ (gió mùa Tây Nam) tạo nên mùa mưa ở Đông Nam Bộ.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Xác định giá trị xuất khẩu, nhập khẩu năm 2015 và năm 2021. Nhận xét về sự tăng/giảm

Lưu ý: tăng nhanh/chậm dùng phép chia; tăng nhiều/ít dùng phép trừ.

Cách giải:

a) Đúng vì so với năm 2015, năm 2020 Bru-nây có giá trị xuất khẩu tăng $11,5/6,4 = 1,8$ lần; giá trị nhập khẩu tăng $7,2/3,2 = 2,25$ lần.

b, c) Sai vì so với năm 2015, năm 2020 Bru-nây có giá trị xuất khẩu tăng $11,5 - 6,4 = 5,1$ tỷ USD; giá trị nhập khẩu tăng $7,2 - 3,2 = 4,0$ tỷ USD.

d) Sai vì Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của Bru-nây, giai đoạn 2015 – 2021 có nhập khẩu và xuất khẩu đều tăng.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	203	14	99,4	182	2486	11

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Số giờ nắng trung bình năm = Tổng số giờ nắng 12 tháng/12

Cách giải:

Số giờ nắng trung bình các tháng trong năm tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2021 là:

$$(108,4 + 203,9 + \dots + 101,9)/12 = 203 \text{ giờ}$$

Đáp án: 203

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ tháng cao nhất – Nhiệt độ tháng thấp nhất

Cách giải:

Biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau:

$$(31,4 - 15,3) - (28,7 - 26,6) = 14^{\circ}\text{C}$$

Đáp án: 14

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tỉ số giới tính = (Số dân nam/Số dân nữ)*100

Cách giải:

Tỉ số giới tính của nước ta năm 2022 là: $(49,6/49,9)*100 = 99,4\%$

Đáp án: 99,4

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị năm sau/Giá trị năm gốc)*100

Cách giải:

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 là:

$$[(565\,987 + 2\,955\,806 + 3\,365\,060)/(421\,253 + 904\,775 + 1\,113\,126)]*100 = 282\%$$

=> So với năm 2010, GDP của nước ta năm 2020 tăng thêm: $282\% - 100\% = 182\%$ (do coi GDP năm 2010 là 100%).

Đáp án: 182

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Sản lượng điện bình quân đầu người = Sản lượng điện/Số dân

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Đổi: 244,9 tỉ kWh = 244 900 triệu kWh

Sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2021 là:

$$244\,900/98,5 = 2486 \text{ kWh/người}$$

Đáp án: 2486

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng}) \cdot 100$$

Cách giải:

Tổng lao động 15 tuổi trở lên của nước ta năm 2020 là:

So với khu vực Nhà nước, tỉ trọng lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước năm 2020 của nước ta gấp:

$$[(44777,4/53609,6) \cdot 100] / [(4098,4/53609,6) \cdot 100] = 11 \text{ lần}$$

Đáp án: 11